

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26/ 6/2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Nhân Trác.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Đức và bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 144/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024 *“Về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1992;

Nơi ĐKKKK: Thôn Đôn G, xã Cộng L, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương;
Chỗ ở hiện nay: Thôn Mỹ Á, xã Văn T, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKKK và chỗ ở hiện nay: Thôn Đôn G, xã Cộng L, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương.

Chị Cúc có đơn xin vắng mặt; anh Hùng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các tài liệu có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

Chị Nguyễn Thị C và anh anh Đoàn Văn H sau một thời gian được tự do tìm hiểu, cùng nhau tự nguyện đến UBND xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đăng ký kết hôn vào ngày 11 tháng 9 năm 2013. Sau khi kết hôn vợ

chồng tôi về sống với nhau hạnh phúc được khoảng 07 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Hùng ham chơi, không quan tâm tới vợ con, ba năm trở về đây anh Hùng ngày ngày đi ăn nhậu đến 1,2 giờ sáng mới về, về đến nhà thì gây mất trật tự khiến mọi người không được ngủ yên, bên cạnh đó anh Hùng còn không chung thủy trong quan hệ vợ chồng, đã nhiều lần bản thân chị Cúc và hai bên gia đình khuyên bảo nhưng anh Hùng không nghe, chị Cúc cũng đã nhẫn nhịn và cho anh Hùng nhiều cơ hội nhưng anh Hùng vẫn không thay đổi bản thân, vẫn chứng nào tật ấy, tháng 4/2024 chị Cúc đã đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống đến nay. Nay chị Cúc xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hùng.

Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Hùng không đến tòa làm việc. Tòa án đã lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Lành là mẹ đẻ anh Hùng và ông Nguyễn Văn Huyền là bố đẻ của chị Cúc. Bà Lành, ông Huyền đều xác định anh Hùng và chị Cúc được tự do tìm hiểu, kết hôn tự nguyện có đăng ký năm 2013 tại UBND xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ. Sau khi kết hôn, anh chị về sống chung tại gia đình nhà chồng, cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc, được khoảng 2-3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Hùng chơi bời không quan tâm gì đến chị Cúc và gia đình, ngày ngày đi chơi đến đêm khuya mới về, gây mất trật tự, ảnh hưởng đến sinh hoạt của gia đình. Nếu bố mẹ và vợ có tham gia thì anh Hùng quay ra chửi mắng, đánh đuổi chị Cúc. Do mâu thuẫn vợ chồng, chị Cúc đã xin phép gia đình nhà chồng đã đưa 02 con về nhà đẻ sinh sống. Nay chị Cúc có đơn xin ly hôn với anh Hùng, cả hai bên gia đình đều đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn để chị Cúc ổn định cuộc sống.

Tiến hành xác minh tại địa phương, Tòa án được chính quyền địa phương cung cấp: Chị Cúc và anh Hùng kết hôn hợp pháp, sau khi kết hôn anh chị về ăn ở, sinh sống tại gia đình nhà chồng. Cuộc sống hôn nhân của anh chị có xảy ra mâu thuẫn hay không, địa phương cũng không nắm bắt được. Thời gian gần đây địa phương được biết chị Cúc đã đưa 02 con về sống cùng bố mẹ đẻ, còn anh Hùng vẫn sống cùng ông Quyên và bà Lành tại địa phương. Nay chị Cúc có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh Hùng và chị Cúc có 02 con chung là Đoàn Bảo N, sinh ngày 12/01/2014 và Đoàn Bảo M, sinh ngày 19/10/2021 hiện đang ở với chị Cúc. Ly hôn, chị Cúc tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Hùng phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Cúc xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, chị Cúc có đơn xin vắng mặt, trong đơn chị trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hùng và giải quyết cho chị được nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu anh Hùng phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Hùng vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; khoản 1 điều 28, Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Đoàn Văn H; Về con chung giao chị Cúc nuôi dưỡng con chung là Đoàn Bảo N, sinh ngày 12/01/2014 và Đoàn Bảo M, sinh ngày 19/10/2021, chấp nhận sự tự nguyện của chị Cúc, không yêu cầu anh Hùng phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Cúc không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị C là nguyên đơn, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Đoàn Văn H là bị đơn, vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên căn cứ Điều 227; Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị C và anh Đoàn Văn H.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Đoàn Văn H kết hôn trên cơ sở được tự nguyện tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ngày 11 tháng 9 năm 2013 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị Cúc và anh Hùng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Hùng mải chơi, thường xuyên tụ tập bạn bè ăn uống đến đêm khuya mới về nhà, không chịu làm ăn, không quan tâm tới vợ con, trong cuộc sống tình cảm vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung. Đến tháng 4 năm 2024, chị Cúc đã về nhà bố mẹ để sống và làm đơn xin ly hôn anh Hùng .

[3] Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Hùng không đến Tòa làm việc. Theo yêu cầu của đương sự, Tòa án tiến hành làm việc với UBND xã Cộng

Lạc và các đoàn thể địa phương để xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Cúc và anh Hùng. Tại biên bản xác minh ngày 29/5/2024, đại diện các ban ngành đoàn thể địa phương đều xác nhận: Quá trình chung sống vợ chồng chị Cúc anh Hùng có xảy ra mâu thuẫn hay không địa phương không nắm bắt được, thời gian gần đây địa phương thấy chị Cúc đã về nhà đẻ sống, còn anh Hùng vẫn sống cùng bố mẹ mình. Nay chị Cúc xác định không còn tình cảm và có đơn xin ly hôn anh Hùng, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Lành là mẹ đẻ anh Hùng và ông Nguyễn Văn Huyền là bố đẻ của chị Cúc xác định trong quá trình sống chung, chị Cúc và anh Hùng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Hùng chơi bời không quan tâm gì đến chị Cúc và gia đình. Tháng 4 năm 2024, do mâu thuẫn vợ chồng, chị Cúc đã đưa 02 con về sống cùng bố mẹ đẻ. Nay chị Cúc có đơn xin ly hôn, cả hai bên gia đình đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn để chị Cúc ổn định cuộc sống.

[4] Lời khai của nguyên đơn phù hợp với nội dung các tài liệu do Tòa án xác minh, giữa chị Cúc và anh Hùng đã sống ly thân nhau từ tháng 4 năm 2024 đến nay. Từ những căn cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng chị Cúc, anh Hùng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Cúc được ly hôn anh Hùng là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

[5] Về con chung: Chị Cúc, anh Hùng có 02 con chung là Đoàn Bảo N, sinh ngày 12/01/2014 và Đoàn Bảo M, sinh ngày 19/10/2021 hiện đang ở với chị Cúc. Ly hôn, chị Cúc xin tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh Hùng phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, nguyện vọng của cháu Đoàn Bảo N muốn tiếp tục được ở với chị Cúc, cháu Đoàn Bảo M, sinh ngày 19/10/2021 dưới 36 tháng tuổi; Hiện anh Hùng nghề nghiệp không ổn định, không có thu nhập. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung khi anh chị ly hôn, HĐXX cần tiếp tục giao 02 con chung cho chị Cúc nuôi dưỡng là phù hợp, chấp nhận sự tự nguyện của chị Cúc không yêu cầu anh Cúc phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Cúc xác định không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị C khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Đoàn Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là Đoàn Bảo N, sinh ngày 12/01/2014 và Đoàn Bảo M, sinh ngày 19/10/2021 hiện đang ở với chị Cúc cho chị Cúc tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Cúc không yêu cầu anh Hùng phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hùng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, theo biên lai số 0005569 ngày 17/5/2024.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị C và anh Đoàn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã Quang Trung;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đàm Nhân Trác

